

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 117/2026/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 2003. Địa chỉ: thôn C, xã Đ, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đ).

- *Bị đơn*: anh Nguyễn Tấn L, sinh năm 2000. Địa chỉ: thôn C, xã Đ, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đ).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Nguyễn Tấn L.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: **chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Nguyễn Tấn L** thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: có 01 con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh ngày 21/8/2023. Giao con chung là Nguyễn Thị Quỳnh A cho chị Nguyễn Thị Tuyết N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Tấn L không cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung không

ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi **con chung**. Khi người có yêu cầu được quy định tại Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi về việc cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí HNGĐ sơ thẩm*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết N tự nguyện chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Tuyết N đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009276 ngày 21/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đ (nay là Thi hành án dân sự thành phố Đ). Trả lại cho chị Nguyễn Thị Tuyết N 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Đồng Nai;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 13 – Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai;
- UBND xã **xã Đăk O, thành phố Đồng Nai**;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Ngọc Thảo